

Số: **156/2022/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 174/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Anh Vũ Xuân D**, sinh năm 1978

Bị đơn: **Chị Nguyễn Thanh N**, sinh năm 1976

Cùng HKTT: Tập thể S, tổ B phường T, Hoàng Mai, Hà Nội

Cư trú: Căn hộ B, R, phường P, quận Long Biên, Hà Nội.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 211, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2022;

XÉT THẤY

Anh Vũ Xuân D và Chị Nguyễn Thanh N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 12/01/2001 (Giấy chứng nhận kết hôn số 04) tại Ủy ban nhân dân phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29/6/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Xuân D và Chị Nguyễn Thanh N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh chị có 02 con chung là cháu Vũ Nguyễn N D, sinh ngày 04/09/2003 và Vũ Nguyễn D H, sinh ngày 26/06/2007. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận để chị Nguyễn Thanh N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Vũ Nguyễn D H; Anh Vũ Xuân D đóng góp tiền nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng (Năm triệu) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Cháu Vũ Nguyễn N D đã đủ 18 tuổi nên cháu ở với ai do cháu tự quyết định.

Anh Vũ Xuân D có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung là các đồ dùng sinh hoạt trong gia đình:** Anh chị đã giải quyết xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì.

- **Về tài sản chung:**

+ Động sản: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

+ Bất động sản: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Về công nợ chung:** Anh chị không nợ ai, không ai nợ anh chị.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Vũ Xuân D tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0065165 ngày 27/06/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSDN quận Long Biên;
- UBND phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Hồng Hạnh